



Tên hàng	KW	HP	In (A)		Mô tả	Giá bán
3Ø 200V Class 0.4~7.5KW * Non-Filter Type.			HD	ND		
LSLV0004G100-2EONN	0.4KW	0.5HP	2.5A	3.1A	BIẾN TẦN ĐA NĂNG Sử dụng trong tất cả các ngành công nghiệp bao gồm gia công kim loại, máy đúc, thiết bị thủy lực/ điều hòa không khí, thực phẩm và đồ uống/ máy dệt, thang máy/ băng tải và xử lý môi trường nước. <ul style="list-style-type: none"> Máy cắt/ uốn/ đánh bóng Quạt/ Bơm Máy ép/ băng tải Máy hút bụi/ tủ đông Máy nén/ thổi Cầu trục (Nâng hạ, xe con, xe cầu) 	4,500,000
LSLV0008G100-2EONN	0.75KW	1HP	5A	6A		4,900,000
LSLV0015G100-2EONN	1.5KW	2HP	8A	9.6A		5,600,000
LSLV0022G100-2EONN	2.2KW	3HP	11A	12A		6,700,000
LSLV0040G100-2EONN	4KW	5HP	17A	18A		7,500,000
LSLV0055G100-2EONN	5.5KW	7.5HP	24A	30A		11,100,000
LSLV0075G100-2EONN	7.5KW	10HP	32A	40A		12,500,000
LSLV0110G100-2EONN	11KW	15HP	47A	56A		23,300,000
LSLV0150G100-2EONN	15KW	20HP	60A	70A		26,800,000
LSLV0185G100-2EONN	18.5KW	25HP	75A	82A		31,000,000
LSLV0220G100-2EONN	22KW	30HP	88A			36,500,000
3Ø 400V Class 0.4~7.5KW * Non-Filter Type.			HD	ND		
LSLV0004G100-4EONN	0.4KW	0.5HP	1.3A	2A	*HD(Heavy Duty): Tải nặng 150% dòng định mức/1 phút **ND (Normal Duty): Tải nhẹ 120% dòng định mức/1 phút	4,900,000
LSLV0008G100-4EONN	0.75KW	1HP	2.5A	3.1A		5,100,000
LSLV0015G100-4EONN	1.5KW	2HP	4A	5.1A		5,600,000
LSLV0022G100-4EONN	2.2KW	3HP	5.5A	6.9A		6,400,000
LSLV0040G100-4EONN	4KW	5HP	9A	10A		7,600,000
LSLV0055G100-4EONN	5.5KW	7.5HP	12A	16A		10,700,000
LSLV0075G100-4EONN	7.5KW	10HP	16A	23A		11,800,000
LSLV0110G100-4EONN	11KW	15HP	47A	56A		20,500,000
LSLV0150G100-4EONN	15KW	20HP	60A	70A		22,400,000
LSLV0185G100-4EONN	18.5KW	25HP	75A	82A		26,500,000
LSLV0220G100-4EONN	22KW	30HP	88A			28,900,000
3Ø 400V Class 0.4~7.5KW * Built-in Filter (C3)			HD	ND		
LSLV0004G100-4EOFN	0.4KW	0.5HP	1.3A	2A	 <p>User-friendly Design</p> <p>G100 is convenient to install, control, G100 is convenient for installation, control, and maintenance with diverse functions.</p> <ul style="list-style-type: none"> Built-in Potentiometer Easy operation with built-in potentiometer Smart Copier Copy parameter (Read/Write) and download firmware without supplying power to drive Remote Keypad Copy parameter (Read/Write) using remote keypads <p>Bàn phím dùng gắn ngoài kèm cáp kết nối loại 2 mét</p>	5,200,000
LSLV0008G100-4EOFN	0.75KW	1HP	2.5A	3.1A		5,500,000
LSLV0015G100-4EOFN	1.5KW	2HP	4A	5.1A		5,900,000
LSLV0022G100-4EOFN	2.2KW	3HP	5.5A	6.9A		6,700,000
LSLV0040G100-4EOFN	4KW	5HP	9A	10A		8,000,000
LSLV0055G100-4EOFN	5.5KW	7.5HP	12A	16A		11,300,000
LSLV0075G100-4EOFN	7.5KW	10HP	16A	23A		12,300,000
LSLV0110G100-4EOFN	11KW	15HP	47A	56A		21,400,000
LSLV0150G100-4EOFN	15KW	20HP	60A	70A		23,000,000
LSLV0185G100-4EOFN	18.5KW	25HP	75A	82A		27,300,000
LSLV0220G100-4EOFN	22KW	30HP	88A			29,700,000
LOADER REMOTE 2M (LSLV-G100), A2MT-G100						1,120,000


Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Tên hàng	KW	HP	In (A)		Mô tả	Giá bán
Loại 3 pha 380~480VAC			HD	ND	: V/f, V/f PG, sensorless vector, sensored vector, CT/VT dual ratings, built-in RS485 (LS Bus / Modbus RTU)	
SV0008IS7-2NO	0.75	1HP	5A	8A	BIẾN TẦN HIỆU SUẤT CAO IS7 là một biến tần với hiệu suất và độ tin cậy cao có thể áp dụng cho mọi môi trường làm việc. Mục đích sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> Máy dầm, máy cán, máy kéo Dây chuyền lắp ráp lốp xe Thang máy, cần trục, cầu trục Thiết bị đỗ xe, kho hàng tự động Máy ép, máy rửa, máy khử nước, máy nén... 3 pha, 200~230 VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.01~400Hz, tích hợp transistor điều khiển điện trở thẳng	11,500,000
SV0015IS7-2NO	1.5	2HP	8A	12A		11,900,000
SV0022IS7-2NO	2.2	3HP	12A	16A		12,700,000
SV0037IS7-2NO	3.7	5HP	16A	24A		13,000,000
SV0055IS7-2NO	5.5	7.5HP	24A	32A		14,800,000
SV0075IS7-2NO	7.5	10HP	32A	46A		16,300,000
SV0110IS7-2NO	11	15HP	46A	60A		25,600,000
SV0150IS7-2NO	15	20HP	60A	74A		28,600,000
SV0185IS7-2NO	18.5	25HP	74A	88A		38,500,000
SV0220IS7-2NO	22	30HP	88A	124A		43,700,000
SV0300IS7-2SO	30	40HP	116A	146A		65,200,000
SV0370IS7-2SO	37	50HP	146A	180A		76,000,000
SV0450IS7-2SO	45	60HP	180A	220A		85,700,000
SV0550IS7-2SO	55	75HP	220A	288A	113,700,000	
SV0750IS7-2SO	75	100HP	288A	345A	126,200,000	
Loại 3 pha 380~480VAC			HD	ND	Built-in RS485 (LS Bus / Modbus RTU)/ Ứng dụng cho các tải nặng như băng tải, máy khuấy, máy nén..., N: Chưa có màn hình, D: Tích hợp DC Reactor, Từ 0.75-22Kw tích hợp DBU	
SV0008IS7-4NO	0.75	1HP	2.5A	4A	 3 pha, 380~480 VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.01~400Hz, tích hợp transistor điều khiển điện trở thẳng	11,000,000
SV0015IS7-4NO	1.5	2HP	4A	6A		11,500,000
SV0022IS7-4NO	2.2	3HP	6A	8A		12,200,000
SV0037IS7-4NO	3.7	5HP	8A	12A		12,400,000
SV0055IS7-4NO	5.5	7.5HP	12A	16A		14,200,000
SV0075IS7-4NO	7.5	10HP	16A	24A		15,500,000
SV0110IS7-4NO	11	15HP	24A	30A		23,800,000
SV0150IS7-4NO	15	20HP	30A	39A		26,400,000
SV0185IS7-4NO	18.5	25HP	39A	45A		32,700,000
SV0220IS7-4NO	22	30HP	45A	61A		37,000,000
SV0300IS7-4NO	30	40HP	62A	75A		55,200,000
SV0370IS7-4NO	37	50HP	75A	91A		60,000,000
SV0450IS7-4NO	45	60HP	92A	110A		71,000,000
SV0550IS7-4NO	55	75HP	111A	152A		78,500,000
SV0750IS7-4NO	75	100HP	152A	183A		93,300,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Tên hàng	KW	HP	In (A)		Mô tả	Giá bán
SV0008IS7-4NOFD	0.75	1HP	2.5A	4A	3 pha, 380~480VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.01~400Hz, tích hợp transistor điều khiển điện trở thẳng, bộ lọc EMC, cuộn kháng DC	13,700,000
SV0015IS7-4NOFD	1.5	2HP	4A	6A		14,500,000
SV0022IS7-4NOFD	2.2	3HP	6A	8A		15,000,000
SV0037IS7-4NOFD	3.7	5HP	8A	12A		15,500,000
SV0055IS7-4NOFD	5.5	7.5HP	12A	16A		18,000,000
SV0075IS7-4NOFD	7.5	10HP	16A	24A		19,500,000
SV0110IS7-4NOFD	11	15HP	24A	30A		30,000,000
SV0150IS7-4NOFD	15	20HP	30A	39A		35,000,000
SV0185IS7-4NOFD	18.5	25HP	39A	45A		42,500,000
SV0220IS7-4NOFD	22	30HP	45A	61A		48,000,000
SV0300IS7-4NOD	30	40HP	65A	75A	3 pha, 380~480VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.01~400Hz, tích hợp cuộn kháng DC	61,300,000
SV0370IS7-4NOD	37	50HP	75A	91A		68,300,000
SV0450IS7-4NOD	45	60HP	91A	110A		81,000,000
SV0550IS7-4NOD	55	75HP	110A	152A		90,000,000
SV0750IS7-4NOD	75	100HP	152A	183A		102,000,000
SV0900IS7-4SOD	90	125HP	183A	223A	3 pha, 380~480VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.01~400Hz, tích hợp cuộn kháng DC, bàn phím	156,600,000
SV1100IS7-4SOD	110	150HP	223A	264A		166,000,000
SV1320IS7-4SOD	132	175HP	264A	325A		184,000,000
SV1600IS7-4SOD	160	215HP	325A	370A		237,000,000
SV1850IS7-4SOD	185	250HP	370A	432A		322,000,000
SV2200IS7-4SOD	220	300HP	432A	547A		338,000,000
SV2800IS7-4SO	285	350HP	547A	613A		586,000,000
SV3150IS7-4SO	315	400HP	613A	731A	3 pha, 380~480VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.01~400Hz, bàn phím	718,000,000
SV3750IS7-4SO	375	500HP	731A	877A		772,000,000
SV-IS7 LCD Key pad					Bảng điều khiển màn hình màu dùng cho iS7 (đa ngôn ngữ: English, Italian, Spanish, Russian, Turkish)	1,600,000
Remote cable 2m (for IS7)					Cáp kết nối bảng điều khiển và biến tần iS7 loại 2 mét	440,000
Remote cable 3m (for IS7)					Cáp kết nối bảng điều khiển và biến tần iS7 loại 3 mét	470,000
OPTION PROFIBUS-DP, SV-IS7						4,600,000
OPTION EXTENSION I/O, SV-IS7						4,500,000
ENCODER OPTION, SV-IS7						1,600,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT



Biến tần cho quạt và bơm: Loại 3 Pha 220~230VAC - IP20				ND	V/f, RS485 (LS Bus / Modbus RTU / BACnet / Metasys N2), Pulse train I/O, RTC (Real Time Clock), đã có màn hình (HAND/OFF/AU-TO), USB Port/ Ứng dụng chuyên cho hệ HVAC, Bơm, Quạt,...	
LSLV0055H100-2CONN	5.5kW	7.5HP		22A	BIẾN TẦN CHO QUẠT VÀ BƠM Dùng trong các ngành công nghiệp: xây dựng, kim loại, bột giấy/ giấy, mỏ than, xử lý dầu khí và nước; (quạt/ bơm, máy sấy)	12,300,000
LSLV0075H100-2CONN	7.5kW	10HP		30A		14,000,000
LSLV0110H100-2CONN	11kW	15HP		42A		16,800,000
LSLV0150H100-2CONN	15kW	20HP		59A		21,300,000
LSLV0185H100-2CONN	18.5kW	25HP		69A		28,000,000
Biến tần cho quạt và bơm: Loại 3 pha 380~480VAC - IP20, IP00				ND		
LSLV0055H100-4COFN	5.5kW	7.5HP		12A	 Built-in Dynamic braking transistor, EMC Filter (C3)	11,800,000
LSLV0075H100-4COFN	7.5kW	10HP		16A		13,500,000
LSLV0110H100-4COFN	11kW	15HP		24A		15,700,000
LSLV0150H100-4COFN	15kW	20HP		30A		20,600,000
LSLV0185H100-4COFN	18.5kW	25HP		38A		24,700,000
LSLV0220H100-4COFN	22kW	30HP		45A		31,400,000
LSLV0300H100-4COFN	30kW	40HP		61A		36,800,000
LSLV0370H100-4COND	37kW	50HP		75A		47,000,000
LSLV0450H100-4COND	45kW	60HP		91A		56,600,000
LSLV0550H100-4COND	55kW	75HP		107A		66,000,000
LSLV0370H100-4COFD	37kW	50HP		75A	3 Số pha, 380~480VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.1~400Hz, IP20, built-in DC Reactor	52,600,000
LSLV0450H100-4COFD	45kW	60HP		91A		62,700,000
LSLV0550H100-4COFD	55kW	75HP		107A		72,800,000
LSLV0750H100-4COFD	75kW	100HP		142A		75,000,000
LSLV0900H100-4COFD	90kW	125HP		169A		89,600,000
LSLV1100H100-4COFD	110kW	150HP		223	3 Số pha, 380~480VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.1~400Hz, built-in EMC Filter (C3), DC Reactor	132,000,000
LSLV1320H100-4COFD	132kW	200HP		264		137,700,000
LSLV1600H100-4COFD	160kW	250HP		325		159,000,000
LSLV1850H100-4COFD	185kW	300HP		370		182,600,000
LSLV2200H100-4COFD	220kW	350HP		432		215,000,000
LSLV2500H100-4COFD	250kW	400HP		481	220kW (350HP), 3 Số pha, 380~500VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.1~400Hz, IP00, built-in EMC Filter (C3), DC Reactor	243,000,000
LSLV3150H100-4COFD	315kW	500HP		613		532,000,000
LSLV3550H100-4COFD	355kW	550HP		683		598,000,000
LSLV4000H100-4COFD	400kW	650HP		770		660,000,000
LSLV5000H100-4COFD	500kW	800HP		962		728,000,000

- GHI CHÚ:

** HD (Heavy Duty): Overload 150% 1min.

** ND (Normal Duty): Overload 110% or 120% 1min.

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Tên hàng	KW	HP	Overload capacity	Output (A)	Mô tả	Giá bán	
Loại 1 pha 200~240VAC - IP20			HD	ND	: V/f, fixed keypad, EMC filter (C2)		
LSLV0001M100-1EOFNS	0.1KW	1/8HP	0.8A	-	BIẾN TẦN MICRO: <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng cho các máy móc, quạt/ bơm và băng tải nhỏ Lắp đặt trên thanh Din Rail 	3,200,000	
LSLV0002M100-1EOFNS	0.2KW	1/4HP	1.4A	-		3,300,000	
LSLV0004M100-1EOFNS	0.4KW	1/2HP	2.4A	-		3,500,000	
LSLV0008M100-1EOFNS	0.75KW	1HP	4.2A	-		3,700,000	
LSLV0015M100-1EOFNS	1.5KW	2HP	7.5A	-		4,400,000	
LSLV0022M100-1EOFNS	2.2KW	3HP	10A	-		4,800,000	
LSLV0001M100-1EOFNA	0.1 KW	1/8HP	0.8A	-		3,500,000	
LSLV0002M100-1EOFNA	0.2KW	1/4HP	1.4A	-		3,600,000	
LSLV0004M100-1EOFNA	0.4KW	1/2HP	2.4A	-		3,800,000	
LSLV0008M100-1EOFNA	0.75KW	1HP	4.2A	-		4,000,000	
LSLV0015M100-1EOFNA	1.5KW	2HP	7.5A	-		4,800,000	
LSLV0022M100-1EOFNA	2.2KW	3HP	10A	-		5,200,000	
L100 series for Elevator Application:						BIẾN TẦN THANG MÁY: <ul style="list-style-type: none"> Khả dụng cho nhiều loại tải khác nhau (Thang khách, thang hàng, thang máy đồ xe,...) Có thể điều khiển động cơ IM hoặc động cơ PM, có hộp số hay không có hộp số Điều khiển vector vòng hở và vector vòng kín cho động cơ IM hoặc PM tiêu chuẩn (với Incremental encoder, SIN/COS encoder, Endat encoder) Kích thước nhỏ gọn cho phép lắp đặt không phòng máy 	
LSLV0055L100-4NNFN	5.5	7.5	150% for 1 min.	12			18,800,000
LSLV0075L100-4NNFN	7.5	10	150% for 1 min.	16	23,000,000		
LSLV0110L100-4NNFN	11	15	150% for 1 min.	24	26,600,000		
LSLV0150L100-4NNFN	15	20	150% for 1 min.	30	33,000,000		
LSLV0185L100-4NNFN	18.5	25	150% for 1 min.	39	38,700,000		
LSLV0220L100-4NNFN	22	30	150% for 1 min.	45	47,500,000		
ENCODER(LSLV-L100), XENC-L100					Call		
SIN/COS ENCODER(LSLV-L100), XSIN-L100					Call		
SIN/COS_ENDAT ENCODER(LSLV-L100), XEDT-100					Call		
ELEVATOR I/O(LSLV-L100), XELV-L100					Call		
REMOTE 2M(LSLV-L100), A2MT-L100					Call		
REMOTE 3M(LSLV-L100), A3MT-L100					Call		
REMOTE 5M(LSLV-L100), A5MT-L100					Call		
RS232 CABLE 2M(LSLV-L100), S2MT-L100					Call		

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Tên hàng	Mô tả	Giá bán
Dynamic Braking Unit (DBU) Bộ Transistor để gắn Điện trở xả vào.		
Dynamic Braking Unit (DBU) - 200~230V		
LSLV 0150DBU-2LN	Brake unit for 15kW, 220V / 150% Average Braking Torque / 5~10%ED (Enable Duty)	4,700,000
LSLV 0220DBU-2LN	Brake unit for 22kW, 220V / 150% Average Braking Torque / 5~10%ED (Enable Duty)	5,400,000
LSLV 0370DBU-2LN	Brake unit for 37kW, 220V / 150% Average Braking Torque / 5~10%ED (Enable Duty)	6,500,000
LSLV 0370DBU-2HN	Brake unit for 37kW, 220V / 150% Average Braking Torque / 5~50%ED (Enable Duty)	15,000,000
LSLV 0750DBU-2LN	Brake unit for 75kW, 220V / 150% Average Braking Torque / 5~10%ED (Enable Duty)	9,100,000
LSLV 0750DBU-2HN	Brake unit for 75kW, 220V / 150% Average Braking Torque / 5~50%ED (Enable Duty)	22,400,000
LSLV 0900DBU-2HN	Brake unit for 90kW, 220V / 150% Average Braking Torque / 5~50%ED (Enable Duty)	24,800,000
Dynamic Braking Unit (DBU) - 380~400V		
LSLV 0150DBU-4LN	Brake unit for 15kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 5~10%ED (Enable Duty)	4,700,000
LSLV 0220DBU-4LN	Brake unit for 22kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 5~10%ED (Enable Duty)	5,400,000
LSLV 0370DBU-4LN	Brake unit for 37kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 5~10%ED (Enable Duty)	6,500,000
LSLV 0370DBU-4HN	Brake unit for 37kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 5~50%ED (Enable Duty)	14,300,000
LSLV 0750DBU-4LN	Brake unit for 75kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 5~10%ED (Enable Duty)	84,000,000
LSLV 0750DBU-4HN	Brake unit for 75kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 5~50%ED (Enable Duty)	20,300,000
INV, SV 750DB-4	Brake unit for 75kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 100%ED (Enable Duty), CE certificated	28,500,000
LSLV 0900DBU-4HN	Brake unit for 90kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 5~50%ED (Enable Duty)	24,800,000
LSLV 1320DBU-4HN	Brake unit for 132kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 5~50%ED (Enable Duty)	30,000,000
LSLV 1600DBU-4HN	Brake unit for 160kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 5~50%ED (Enable Duty)	41,100,000
LSLV 2200DBU-4HN	Brake unit for 220kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 5~50%ED (Enable Duty)	45,400,000
INV, SV 2200DB-4	Brake unit for 220kW, 440V / 150% Average Braking Torque / 100%ED (Enable Duty), CE certificated	35,000,000
External brake resistors (Điện trở xả)	Temperature range: -50~200°C, Insulation resistance: over 100MΩ, Dielectric strength: AC 2,500V / 1 Min, Temperature coefficient: ±260 ppm / °C max	
MCRA 50W 1.8K OHM J	50 wat, 1800ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	320,000
MCRA 100W 1.2K OHM J	100 wat, 1200ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	320,000
MCRA 200W 1.2K OHM J	200 wat, 1200ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	480,000
MCRA 100W 900 OHM J	100 wat, 900ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	230,000
MCRA 150W 600 OHM J	150 wat, 600ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	270,000
MCRA 200W 450 OHM J	200 wat, 450ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	370,000
MCRA 50W 400 OHM J	50 wat, 400ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	220,000
MCRA 100W 300 OHM J	100 wat, 300ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	230,000
MCRA 200W 300 OHM J	200 wat, 300ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	370,000
MCRA 100W 200 OHM J	100 wat, 200ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	230,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Tên hàng	Mô tả	Giá bán
MCRA 150W 150 OHM J	150 wat, 150ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	270,000
MCRA 200W 100 OHM J	200 wat, 100ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	370,000
MCRF 300W 600 OHM J	300 wat, 600ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	580,000
MCRF 300W 300 OHM J	300 wat, 300ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	520,000
MCRF 600W 300 OHM J	600 wat, 300ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	760,000
MCRF 400W 200 OHM J	400 wat, 200ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	640,000
MCRF 800W 200 OHM J	800 wat, 200ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	850,000
MCRF 300W 150 OHM J	300 wat, 150ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	530,000
MCRF 600W 130 OHM J	600 wat, 130ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	760,000
MCRF 1.2kW 130 OHM J	1200 wat, 130ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	1,050,000
MCRF 700W 120 OHM J	700 wat, 120ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	840,000
MCRF 1kW 90 OHM J	1000 wat, 90ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	910,000
MCRF 1kW 85 OHM J	1000 wat, 85ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	910,000
MCRF 2kW 85 OHM J	2000 wat, 85ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	1,750,000
MCRF 300W 60 OHM J	300 wat, 60ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	530,000
MCRF 600W 60 OHM J	600 wat, 60ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	760,000
MCRF 1.2kW 60 OHM J	1200 wat, 60ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	1,050,000
MCRF 400W 50 OHM J	400 wat, 50ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	640,000
MCRF 800W 50 OHM J	800 wat, 50ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	850,000
MCRF 2kW 45 OHM J	2000 wat, 45ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	1,750,000
MCRF 500W 40 OHM J	500 wat, 40ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	680,000
MCRF 2kW 40 OHM J	2000 wat, 40ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	1,750,000
MCRF 1.6kW 33.9 OHM J	1600 wat, 33.9ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	1,350,000
MCRF 600W 33 OHM J	600 wat, 33ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	760,000
MCRF 1.2kW 33 OHM J	1200 wat, 33ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	1,050,000
MCRF 800W 20 OHM J	800 wat, 20ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	850,000
MCRF 1.6kW 20 OHM J	1600 wat, 20ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	1,350,000
MCRF 1.2kW 15 OHM J	1200 wat, 15ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	1,050,000
MCRF 1.6kW 8.5 OHM J	1600 wat, 8.5ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	1,350,000
MCRS 2.4kW 60 OHM J	2400 wat, 60ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	2,650,000
MCRS 2.4kW 35 OHM J	2400 wat, 35ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	2,650,000
MCRS 2.4kW 30 OHM J	2400 wat, 30ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	2,650,000
MCRS 2.4kW 22.8 OHM J	2400 wat, 22.8ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	2,650,000
MCRS 2.4kW 15 OHM J	2400 wat, 15ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	2,650,000
MCRS 2.4kW 10 OHM J	2400 wat, 10ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	2,650,000
MCRS 2.4kW 8 OHM J	2400 wat, 8ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	2,650,000
MCRS 2.4kW 5.7 OHM J	2400 wat, 5.7ohm resistor (Based on 5% ED (Enable duty))	2,650,000


Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Tên hàng	Mô tả	Giá bán
Brake resistors (Case package type with hermostat sensor)	Temperature range: -50~200°C, Insulation resistance: over 20MΩ, Dielectric strength: AC 2,500 V / 1 Min, Temperature coefficient: ±260 ppm / °C max, Thermostat sensor: B contact	
MCRF-ST 1.2kW 60 OHM J	1200 watt, 60 ohm resistor,	3,500,000
MCRF-ST 2kW 45 OHM J	2000 watt, 45 ohm resistor	4,050,000
MCRF-ST 2kW 40 OHM J	2000 watt, 40 ohm resistor	4,050,000
MCRF-ST 4kW 40 OHM J	4000 watt, 40 ohm resistor	6,800,000
MCRF-ST 2.4kW 35 OHM	2400 watt, 35 ohm resistor	4,800,000
MCRF-ST 1.6kW 33.9 OHM J	1600 watt, 33.9 ohm resistor	4,050,000
MCRF-ST 2.4kW 30 OHM J	2400 watt, 30 ohm resistor	4,800,000
MCRF-ST 4.8kW 30 OHM J	4800 watt, 30 ohm resistor	8,200,000
MCRF-ST 2.4kW 22.8 OHM J	2400 watt, 30 ohm resistor	4,800,000
MCRF-ST 3.6kW 20 OHM J	3600 watt, 20 ohm resistor	6,000,000
MCRF-ST 7.2kW 20 OHM J	7200 watt, 20 ohm resistor	10,000,000
MCRF-ST 3.2kW 16.9 OHM J	3200 watt, 16.9 ohm resistor	6,000,000
MCRF-ST 1.2kW 15 OHM J	1200 watt, 15 ohm resistor	3,500,000
MCRF-ST 5kW 12 OHM J	5000 watt, 12 ohm resistor	8,200,000
MCRF-ST 10kW 12 OHM J	10000 watt, 12 ohm resistor	14,000,000
MCRF-ST 4.8kW 11.4 OHM J	4800 watt, 11.4 ohm resistor	8,200,000
MCRF-ST 2.4kW 10 OHM J	2400 watt, 10 ohm resistor	4,800,000
MCRF-ST 4.8kW 10 OHM J	4800 watt, 10 ohm resistor	8,200,000
MCRF-ST 6.4kW 10 OHM J	6400 watt, 10 ohm resistor	9,900,000
MCRF-ST 12.8kW 10 OHM J	12800 watt, 10 ohm resistor	17,800,000
MCRF-ST 1.6kW 8.5 OHM J	1600 watt, 8.5 ohm resistor	4,000,000
MCRF-ST 6.4kW 8.4 OHM J	6400 watt, 8.4 ohm resistor	9,900,000
MCRF-ST 7.2kW 8.4 OHM J	7200 watt, 8.4 ohm resistor	10,000,000
MCRF-ST 14.4kW 8.4 OHM J	14400 watt, 8.4 ohm resistor	18,500,000
MCRF-ST 2.4kW 8 OHM J	2400 watt, 8 ohm resistor	4,800,000
MCRF-ST 4.8kW 8 OHM J	4800 watt, 8 ohm resistor	8,200,000
MCRF-ST 10kW 6 OHM J	10000 watt, 6 ohm resistor	14,000,000
MCRF-ST 20kW 6 OHM J	20000 watt, 6 ohm resistor	26,000,000
MCRF-ST 2.4kW 5.7 OHM J	2400 watt, 5.7 ohm resistor	4,800,000
MCRF-ST 3.6kW 5 OHM J	3600 watt, 5 ohm resistor	6,000,000
MCRF-ST 7.2kW 5 OHM J	7200 watt, 5 ohm resistor	10,000,000
MCRF-ST 13kW 5 OHM J	13000 watt, 5 ohm resistor	17,800,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Tên hàng	Mô tả	Giá bán
MCRF-ST 26kW 5 OHM J	26000 watt, 5 ohm resistor	36,300,000
MCRF-ST 3.2kW 4.2 OHM J	3200 watt, 4.2 ohm resistor	6,000,000
MCRF-ST 16kW 4 OHM J	16000 watt, 4 ohm resistor	24,000,000
MCRF-ST 32kW 4 OHM J	32000 watt, 4 ohm resistor	43,000,000
MCRF-ST 20kW 3.4 OHM J	20000 watt, 3.4 ohm resistor	26,000,000
MCRF-ST 40kW 3.4 OHM J	40000 watt, 3.4 ohm resistor	51,000,000
MCRF-ST 5kW 3 OHM J	5000 watt, 3 ohm resistor	8,200,000
MCRF-ST 10kW 3 OHM J	10000 watt, 3 ohm resistor	14,000,000
MCRF-ST 4.8kW 2.8 OHM J	4800 watt, 2.8 ohm resistor	8,200,000
MCRF-ST 24kW 2.8 OHM J	24000 watt, 2.8 ohm resistor	34,000,000
MCRF-ST 48kW 2.8 OHM J	48000 watt, 2.8 ohm resistor	65,000,000
MCRF-ST 6kW 2.4 OHM J	6000 watt, 2.4 ohm resistor	9,200,000
MCRF-ST 12kW 2.4 OHM J	12000 watt, 2.4 ohm resistor	17,000,000
MCRF-ST 26kW 2.4 OHM J	26000 watt, 2.4 ohm resistor	36,000,000
MCRF-ST 52kW 2.4 OHM J	52000 watt, 2.4 ohm resistor	84,000,000
MCRF-ST 7.5kW 2 OHM J	7500 watt, 2 ohm resistor	11,000,000
MCRF-ST 15kW 2 OHM J	15000 watt, 2 ohm resistor	18,500,000
MCRF-ST 30kW 2 OHM J	30000 watt, 2 ohm resistor	39,000,000
MCRF-ST 60kW 2 OHM J	60000 watt, 2 ohm resistor	89,000,000
MCRF-ST 10kW 1.5 OHM J	10000 watt, 1.5 ohm resistor	14,000,000
MCRF-ST 20kW 1.5 OHM J	20000 watt, 1.5 ohm resistor	26,000,000
MCRF-ST 13kW 1.2 OHM J	13000 watt, 1.2 ohm resistor	18,000,000
MCRF-ST 26kW 1.2 OHM J	26000 watt, 1.2 ohm resistor	36,000,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Tên hàng	KW	HP	In (A)		Mô tả	Giá bán
Loại 1 pha 200~240VAC (Protection degree IP20)			HD	ND	Semi-Dual rating, V/f, sensorless vector control, RS485 (LS Bus / Modbus RTU), Safety Torque off, Pulse train I/O/ Các ứng dụng cơ bản (bơm, quạt, băng tải, máy nén, máy cán...)	
LSLV0004S100-1EONNS	0.4/0.75kw	1/2HP	2.5A	-	1 pha, 200~240VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.1~400Hz, tích hợp bàn phím, điện trở thắng, control terminal I/O 5mm pitch	7,200,000
LSLV0008S100-1EONNS	0.75/1.5kw	1HP	5A	-		7,700,000
LSLV0015S100-1EONNS	1.5/2.2kw	2HP	8A	-		8,600,000
LSLV0022S100-1EONNS	2.2/3.7kw	3HP	11A	-		9,300,000
Loại 3 Pha 200~240VAC (Protection degree IP20)			HD	ND	Semi-Dual rating, V/f, sensorless vector control, RS485 (LS Bus / Modbus RTU), Safety Torque off, Pulse train I/O/ Các ứng dụng cơ bản (bơm, quạt, băng tải...)	
LSLV0004S100-2EONNS	0.4/0.75kw	1/2HP	2.5A	-		6,000,000
LSLV0008S100-2EONNS	0.75/1.5kw	1HP	5A	-		6,500,000
LSLV0015S100-2EONNS	1.5/2.2kw	2HP	8A	-		7,500,000
LSLV0022S100-2EONNS	2.2/3.7kw	3HP	11A	-		8,500,000
LSLV0037S100-2EONNS	3.7/4kw	5HP	16A	-		9,800,000
LSLV0040S100-2EONNS	4/5.5kw	5.4HP	17A	-		9,800,000
LSLV0055S100-2EONNS	5.5/7.5kw	7.5HP	24A	-		14,000,000
LSLV0075S100-2EONNS	7.5/11kw	10HP	32A	-		15,700,000
LSLV0110S100-2EONNS	11/15kw	15HP	46A	-		25,000,000
LSLV0150S100-2EONNS	15/18.5kw	20HP	60A	-		29,000,000
Loại 3 Pha 200~240VAC (Protection degree IP20)			HD	ND	Semi-Dual rating, V/f, sensorless vector control, RS485 (LS Bus / Modbus RTU), Safety Torque off, Pulse train I/O/ Các ứng dụng cơ bản (bơm, quạt, băng tải...)	
LSLV0004S100-4EONNS	0.4/0.75kw	1/2HP	1.25A	-	3 pha, 380~480VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.1~400Hz, tích hợp bàn phím, điện trở thắng, control terminal I/O 5mm pitch	6,500,000
LSLV0008S100-4EONNS	0.75/1.5kw	1HP	2.5A	-		6,800,000
LSLV0015S100-4EONNS	1.5/2.2kw	2HP	4A	-		7,500,000
LSLV0022S100-4EONNS	2.2/3.7kw	3HP	5.5A	-		8,400,000
LSLV0037S100-4EONNS	3.7/4kw	5HP	8A	-		10,000,000
LSLV0040S100-4EONNS	4/5.5kw	5.4HP	9A	-		10,000,000
LSLV0055S100-4EONNS	5.5/7.5kw	7.5HP	12A	-		14,000,000
LSLV0075S100-4EONNS	7.5/11kw	10HP	16A	-		15,000,000
LSLV0110S100-4EONNS	11/15kw	15HP	24A	-		23,900,000
LSLV0150S100-4EONNS	15/18.5kw	20HP	30A	-		26,300,000
LSLV0185S100-4EONNS	18.5/22kw	25HP	39A	-	31,000,000	
LSLV0220S100-4EONNS	22/30kw	30HP	45A	-	35,300,000	
LSLV0300S100-4CONDS	30/37kw	40HP	61A	-	3 pha, 380~480VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.1~400Hz, detachable LCD keypad, built-in DC reactor, control terminal I/O 5mm pitch	55,000,000
LSLV0370S100-4CONDS	37/45kw	50HP	75A	-		62,000,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Tên hàng	KW	HP	In (A)		Mô tả	Giá bán
LSLV0450S100-4CONDS	45/55kw	60HP	91A	-	Reactor, control terminal I/O 5mm pitch	70,000,000
LSLV0550S100-4CONDS	55/75kw	75HP	110A	-		82,000,000
LSLV0750S100-4CONDS	75/90kw	100HP	152A	-		89,000,000
Loại 3 Pha 200~230VAC (Protection degree IP66 (NEMA4X))			HD	ND	Semi-Dual rating, V/f, sensorless vector control, RS485 (LS Bus / Modbus RTU), Safety. Torque off, Pulse train I/O/ Các ứng dụng cơ bản (bơm, quạt, băng tải...)	
LSLV0004S100-2EXNNS	0.4/0.75kw	1/2HP	2.5A	-	3 Số pha, 200~240VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.1~400Hz, tích hợp bàn phím, điện trở thắng, control terminal I/O 5mm pitch	12,300,000
LSLV0008S100-2EXNNS	0.75/1.5kw	1HP	5A	-		12,900,000
LSLV0015S100-2EXNNS	1.5/2.2kw	2HP	8A	-		15,100,000
LSLV0022S100-2EXNNS	2.2/3.7kw	3HP	11A	-		17,400,000
LSLV0037S100-2EXNNS	3.7/4kw	5HP	16A	-		18,000,000
LSLV0040S100-2EXNNS	4/5.5kw	5.4HP	17A	-		18,000,000
LSLV0055S100-2EXNNS	5.5/7.5kw	7.5HP	24A	-		22,400,000
LSLV0075S100-2EXNNS	7.5/11kw	10HP	32A	-		25,000,000
LSLV0110S100-2EXNNS	11/15kw	15HP	46A	-		37,500,000
LSLV0150S100-2EXNNS	15/18.5kw	20HP	60A	-		43,700,000
Loại 3 Số pha 380~480VAC (Protection degree IP66 (NEMA4X))			HD	ND	Semi-Dual rating, V/f, sensorless vector control, RS485 (LS Bus / Modbus RTU), Safety. Torque off, Pulse train I/O/ Các ứng dụng cơ bản (bơm, quạt, băng tải...)	
LSLV0004S100-4EXNNS	0.4/0.75kw	1/2HP	1.25A	-	3 Số pha, 380~480VAC (+10%,-15%), 50~60Hz (±5%), 0.1~400Hz, tích hợp bàn phím, điện trở thắng, control terminal I/O 5mm pitch	12,900,000
LSLV0008S100-4EXNNS	0.75/1.5kw	1HP	2.5A	-		13,500,000
LSLV0015S100-4EXNNS	1.5/2.2kw	2HP	4A	-		15,700,000
LSLV0022S100-4EXNNS	2.2/3.7kw	3HP	5.5A	-		17,400,000
LSLV0037S100-4EXNNS	3.7/4kw	5HP	8A	-		18,500,000
LSLV0040S100-4EXNNS	4/5.5kw	5.4HP	9A	-		18,500,000
LSLV0055S100-4EXNNS	5.5/7.5kw	7.5HP	12A	-		20,700,000
LSLV0075S100-4EXNNS	7.5/11kw	10HP	16A	-		23,000,000
LSLV0110S100-4EXNNS	11/15kw	15HP	24A	-		32,000,000
LSLV0150S100-4EXNNS	15/18.5kw	20HP	30A	-		35,000,000
LSLV0185S100-4EXNNS	18.5/22kw	25HP	39A	-		38,600,000
LSLV0220S100-4EXNNS	22/30kw	30HP	45A	-		42,600,000
Phụ kiện dùng cho LSLV S100:						
CANOpen (LSLV-S100), CCAN-S100						Call
Profibus-DP (LSLV-S100), CPDP-S100						Call
Ethernet (LSLV-S100), CENT-S100						Call

- GHI CHÚ:

** HD (Heavy Duty) Overload 150% 1min.

** ND (Normal Duty): Overload 110% or 120% 1min

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT